CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

--------o0o--------

# HỢP ĐỒNG MUA BÁN

(SỐ: )

- Căn cứ vào Luật thương mại đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 14/6/2005.

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự được Quốc hội thông qua ngày 14/06/2005, có hiệu lực ngày 01/01/2006 và Nghị Quyết số 45/2005/QH ngày 14/06/2005 của Quốc hội về việc thi hành Bộ Luật Dân sự.

- Căn cứ vào nhu cầu mua phục vụ thi công sản xuất của Công ty TNHH Dịch vụ Cơ khí Hàng hải và khả năng cung cấp của .

Hợp đồng này (dưới đây gọi tắt là “Hợp đồng”) được lập và có hiệu lực từ bởi và giữa các bên:

BÊN A : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CƠ KHÍ HÀNG HẢI PTSC

Địa chỉ : Số 31, Đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Điện thoại : 84-64-3838 834

Fax : 84-64-3838 170

Mã số thuế : 3500790168

Tài khoản : Số 008.100.008532.7 tại Ngân hàng Ngoại thương, TP. Vũng Tàu.

Đại diện : Ông ĐỒNG XUÂN THẮNG – Chức vụ: Giám đốc.

BÊN B :

# Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax :

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện : .

Hai Bên nói trên đồng ý ký Hợp đồng với các điều khoản như dưới đây:

## 1 PHẠM VI CUNG CẤP

1.1 Bên B đồng ý bán và Bên A đồng ý mua (sau đây gọi tắt là “Hàng hoá”) với chi tiết như danh mục đính kèm.

1.2 Tình trạng hàng hóa: Hàng mới 100% theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đúng chủng loại yêu cầu.

1.3 Chứng từ, hồ sơ, tài liệu kèm theo Hàng hoá: như danh mục đính kèm.

1.4 Phạm vi cung cấp Hàng hóa của Bên B bao gồm nhưng không giới hạn các công việc như sau:

1.4.1 Cung cấp Hàng hoá cùng các hồ sơ, tài liệu được quy định trong danh mục đính kèm của Hợp đồng.

1.4.2 Chịu mọi trách nhiệm và chi phí để thực hiện việc vận chuyển Hàng hóa đến và giao hàng tại Vũng Tàu, địa điểm được quy định chi tiết tại Điều 2 Hợp đồng này.

1.4.3 Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A những thông tin liên quan đến tình trạng và tiến độ giao hàng khi Bên A có yêu cầu.

1.4.4 Trước thời gian giao hàng tám (08) giờ làm việc, Bên B có trách nhiệm thông báo chính xác thời điểm giao hàng để Bên A chuẩn bị nhân lực, Hàng hoá, bến bãi để kiểm tra tiếp nhận.

## 2 ĐỊA ĐIỂM GIAO HÀNG

Bên B sẽ chịu trách nhiệm vận chuyển Hàng hóa đến và bàn giao cho Bên A tại kho của Bên A tại Cảng Dịch vụ Dầu khí PTSC, số 65A, đường 30-4, Phường Thắng Nhất, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Sau đây gọi là “Địa điểm giao hàng”).

Bên B chịu trách nhiệm dỡ hàng tại Địa điểm giao hàng.

**3** **THỜI GIAN GIAO HÀNG**

3.1 Bên B sẽ giao Hàng hoá cho Bên A tại Địa điểm giao hàng trong vòng kể từ ngày ký Hợp đồng. Hàng hóa giao sớm hơn được chấp nhận.

3.2 “Ngày giao hàng chậm nhất” được định nghĩa là ngày chậm nhất cho phép Bên B bàn giao Hàng hóa cho Bên A tại Địa điểm giao hàng.

## 4 GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ GIÁ TRỊ THANH TOÁN

4.1 Tổng giá trị Hợp đồng là *(Bằng chữ: ),* đã bao gồm thuế GTGT và toàn bộ các chi phí liên quan đến Hàng hoá.

4.2 Tổng giá trị Hợp đồng nói trên sẽ không thay đổi do bất kỳ lý do giá Hàng hóa thay đổi hay biến động tiền tệ sau khi Hợp đồng này đã được Hai Bên ký kết.

4.3 Tổng giá trị Hợp đồng nêu trên bao gồm, nhưng không giới hạn bởi các chi phí sau:

- Chi phí Hàng hóa.

- Thuế nhập khẩu.

- Thuế GTGT.

- Chi phí vận chuyển Hàng hoá đến Địa điểm giao hàng.

- Chi phí kiểm tra trước khi giao hàng.

- Chi phí liên quan đến việc thu xếp các hồ sơ, chứng chỉ của Hàng hóa.

- Các chi phí hợp lý khác có liên quan đến Hàng hoá.

**5** **PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

5.1 Bên Mua sẽ tiến hành thanh toán cho Bên Bán bằng chuyển khoản một lần tổng giá trị hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng bằng tiền Việt Nam đồng trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm Hai bên hoàn tất việc giao hàng, nghiệm thu Hàng hóa theo đúng các quy định của Hợp đồng và Bên B bàn giao cho Bên A toàn bộ Hồ sơ thanh toán được quy định tại khoản 6.2 của Hợp đồng.

**6 CHỨNG TỪ TÀI LIỆU-HỒ SƠ THANH TOÁN**

6.1 CHỨNG TỪ TÀI LIỆU: Bên B phải cung cấp cho Bên A những chứng từ, hồ sơ tài liệu như đã quy định trong Hợp đồng này trước khi hoặc đồng thời với việc bàn giao Hàng hóa tại Địa điểm giao hàng.

6.2 HỒ SƠ THANH TOÁN

Bộ hồ sơ đầy đủ để Bên A thanh toán cho Bên B bao gồm toàn bộ các chứng từ, hồ sơ tài liệu, như qui định tại Hợp đồng này và các hồ sơ, chứng từ sau:

* 1. Bản gốc **Biên bản nghiệm thu - bàn giao Hàng hoá** ký giữa đại diện của Hai Bên để xác nhận việc Hàng hoá đã được Bên B bàn giao, Bên A đã nhận Hàng hoá, Hai Bên đã kiểm tra, nghiệm thu Hàng hoá đạt yêu cầu, hoàn toàn đúng với các quy định của Hợp đồng.
  2. Một (01) bộ bản gốc **Hoá đơn thuế GTGT hợp lệ** (hợp pháp) cho toàn bộ giá trị Hàng hoá được giao theo Hợp đồng.
  3. Công văn đề nghị thanh toán của Bên B.
  4. Bản sao Hợp đồng.

6 **TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

6.1 TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

6.1.1 Bố trí kho bãi, địa điểm tiếp nhận, phương tiện và nhân sự để tiếp nhận Hàng hóa và phối hợp với Bên B làm các thủ tục giao nhận, kiểm tra nghiệm thu Hàng hoá theo qui định trong Hợp đồng.

6.1.2 Thanh toán cho Bên B theo qui định trong Hợp đồng.

6.1.3 Thực hiện các nghĩa vụ khác theo qui định trong Hợp đồng.

6.2 TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

6.2.1 Cung cấp Hàng hóa đúng theo qui định trong Hợp đồng.

6.2.2 Chịu hoàn toàn trách nhiệm và chi phí liên quan đến Hàng hóa cho đến thời điểm hoàn tất việc bàn giao Hàng hóa cho Bên A tại Địa điểm giao hàng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- Tính pháp lý sở hữu Hàng hóa.

- Con người và phương tiện vận chuyển Hàng hóa tại Địa điểm giao hàng.

6.2.3 Chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm khác của Bên B theo qui định trong Hợp đồng.

6.2.4 Bên B không có quyền chuyển nhượng hoặc giao Hợp đồng lại toàn bộ hay một phần trách nhiệm, nghĩa vụ của mình như qui định trong Hợp đồng cho bất kỳ một bên thứ ba nào khác nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

6.2.5 Chuẩn bị bộ hồ sơ thanh toán theo qui định trong Hợp đồng.

6.2.6 Thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ khác như qui định trong Hợp đồng.

**7** **VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

7.1 Trường hợp Hàng hóa giao cho Bên A tại Địa điểm giao hàng chậm hơn ngày cho phép theo qui định của Hợp đồng, Bên B phải trả khoản phạt cụ thể như sau:

* + - Nếu Bên B giao hàng chậm hơn ngày quy định thì bên B phải trả khoản tiền phạt là 0,1% tổng trị giá của phần giao hàng chậm cho mỗi ngày giao hàng chậm; nhưng tổng số tiền bị phạt không được vượt quá 8% tổng trị giá của hàng hoá giao chậm được qui định cụ thể trong Hợp đồng.
    - Nếu như ngày giao hàng chậm nhất của Hàng hóa trì hoãn quá 04 tuần mà Bên B không thực hiện được công việc giao hàng cho bất kỳ một hạng mục nào; ngoài khoản tiền phạt được qui định như trên thì Bên A sẽ có quyền hủy bỏ Hợp đồng mà không phải trả bất kỳ bồi thường nào cho Bên B.

7.2 Nếu Bên B không thực hiện giao hàng hoặc từ chối giao hàng theo yêu cầu của Bên A hoặc giao hàng sai khác so với chủng loại, đặc tính kỹ thuật, quy định trong Hợp đồng mà không khắc phục được thì Bên B phải chịu khoản phạt là 8% tổng giá trị của phần Hàng hóa giao không đúng quy định trong các trường hợp nêu trên và Bên B phải chịu bồi thường cho Bên A mọi chi phí phát sinh, tổn thất do không thực hiện đúng như quy định trong Hợp đồng.

7.3 Trong bất kỳ trường hợp nào, nếu Bên A phát hiện Hàng hóa có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng của Bên B có bất kỳ vi phạm về pháp lý, qui định, qui chế, luật pháp của Nhà nước, Bên A có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng, từ chối mọi trách nhiệm qui định trong đó. Trong trường hợp đó, Bên B phải bồi thường cho Bên A 8% tổng giá trị thanh toán của Hợp đồng và mọi thiệt hại thực tế khác phát sinh từ việc hủy bỏ Hợp đồng đó.

7.4 Nếu tại thời điểm giao hàng và/hoặc trong quá trình kiểm tra, nghiệm thu và/hoặc sau khi bàn giao, nếu Bên B giao hàng không đúng qui định và/hoặc Bên A phát hiện thấy Hàng hóa có bất kỳ điểm sai khác nào so với chủng loại, đặc tính kỹ thuật, qui định trong Hợp đồng và/hoặc có bất kỳ sự hư hỏng, khiếm khuyết, ẩn tì, sai khác nào vô tình hay cố ý, Bên A có quyền không xác nhận nghiệm thu Hàng hóa. Đồng thời, Bên A có quyền tự tiến hành sửa chữa, khắc phục, thay thế cho phần Hàng hóa bị hư hỏng, khiếm khuyết, sai khác đó hoặc đơn phương hủy bỏ Hợp đồng bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên B, nếu xét thấy thời gian của việc khắc phục, sửa chữa, thay thế do Bên B thực hiện không thỏa mãn yêu cầu của Bên A và làm ảnh hưởng đến tiến độ công việc dự định cần sử dụng đến Hàng hóa. Trong trường hợp đó, Bên B phải chịu và bồi thường cho Bên A mọi chi phí phát sinh, tổn thất, thiệt hại do đặc điểm, tính chất của Hàng hóa không đúng như qui định trong Hợp đồng.

7.5 Nếu một trong hai bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không phải do lỗi của Bên kia, Bên tự chấm dứt Hợp đồng sẽ phải bồi thường cho Bên kia 8% tổng giá trị Hợp đồng và bất kỳ chi phí phát sinh, thiệt hại nào khác do việc huỷ bỏ Hợp đồng gây ra.

**8** **ĐIỀU KHOẢN MIỄN TRÁCH**

8.1 Bên B phải bồi thường và giữ cho Bên A vô hại đối với tất cả các khiếu kiện, yêu cầu, trách nhiệm, nghĩa vụ, tổn thất, thiệt hại, chi phí… phát sinh hay liên quan đến:

* Mất mát hay thiệt hại tài sản… của Bên B phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng, ngoại trừ những nguyên nhân phát sinh do sai sót hay lỗi của Bên A.
* Thương tật / tử vong của bất kỳ nhân sự nào của Bên B, của nhà thầu phụ phát sinh từ hợp đồng, ngoại trừ những nguyên nhân gây ra bởi sai sót hoặc lỗi của Bên A.
* Thiệt hại hoặc tổn thất đến con người hoặc tài sản của bên thứ ba phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng trong trường hợp các thiệt hại, tổn thất đó do lỗi của Bên B.

8.2 Bên A phải bồi thường và giữ cho Bên B vô hại đối với tất cả các khiếu kiện, yêu cầu, trách nhiệm, nghĩa vụ, tổn thất, thiệt hại, chi phí… phát sinh hay liên quan đến:

* Mất mát hay thiệt hại tài sản… của Bên A phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng, ngoại trừ những nguyên nhân phát sinh do sai sót hay lỗi của Bên B.
* Thương tật hoặc tử vong của bất kỳ nhân sự nào của Bên B, của nhà thầu phụ của Bên A phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng, ngoại trừ những nguyên nhân gây ra bởi sai sót hoặc lỗi của Bên B.
* Thiệt hại hoặc tổn thất đến con người hoặc tài sản của bên thứ ba phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng trong trường hợp các thiệt hại, tổn thất đó do lỗi của Bên A.

## 9 THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

9.1 Hai Bên có trách nhiệm tuân thủ nghiêm chỉnh các cam kết trong Hợp đồng, trong quá trình thực hiện Hợp đồng Hai Bên chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện Hợp đồng. Nếu có vấn đề bất lợi phát sinh, Các Bên cần thông báo cho nhau biết trong thời gian sớm nhất có thể và tích cực tổ chức bàn bạc, giải quyết trên tinh thần bình đẳng, hợp tác giúp đỡ lẫn nhau, Hai Bên đều có lợi.

9.2 Trường hợp Hai Bên không tự giải quyết được mới đưa tranh chấp ra Toà án nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết, phán quyết của Toà án nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là quyết định cuối cùng mà hai bên phải tuân thủ. Án phí sẽ do bên thua kiện chịu.

## 10 ĐIỀU KHOẢN KHÁC

10.1 Hợp đồng sẽ không có bất kỳ điều chỉnh, thay đổi bổ sung hay loại bỏ nào mà không có sự đồng ý của Hai Bên bằng văn bản có đại diện có thẩm quyền ký, đóng dấu xác nhận.

10.2 Quyền lợi & nghĩa vụ của các Bên liên quan sẽ giới hạn theo các điều khoản nêu trong Hợp đồng. Những vấn đề không nêu trong hợp đồng sẽ được quyết định trên cơ sở luật pháp và sự thoả thuận tiếp theo của Hai Bên sau khi ký Hợp đồng.

10.3 Tất cả các văn bản trao đổi và thương lượng giữa Hai Bên diễn ra trước khi ký Hợp đồng, không bao gồm trong hoặc là các phần của Hợp đồng sẽ coi như không có giá trị.

10.4 Trong thời hạn mười hai (12) tháng kể từ ngày hiệu lực của Hợp đồng, nếu có nhu cầu hai Bên sẽ đàm phán ký tiếp Phụ lục hợp đồng để cung cấp thêm hàng hoá với đơn giá và các điều kiện khác giữ nguyên như trong hợp đồng này.

Hợp đồng là một bộ hoàn chỉnh bao gồm năm (05) trang Hợp đồng chính (từ trang 1/7 đến 5/7) và hai (02) trang danh mục hàng hóa (trang 6/7 và 7/7)

Hợp đồng được lập thành hai (02) bản chính, Bên A giữ một (01) bản, Bên B giữ một (01) bản để lưu và thực hiện.

**ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B**

**DANH MỤC HÀNG HÓA**

**HỢP ĐỒNG SỐ:**  **NGÀY**

| **Stt** | **Mô tả hàng hoá, đặc tính kỹ thuật** | **Đvt** | **SL** | **Đơn giá ()** | **Thành tiền ()** | **PĐX** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **Hàng hóa** |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Tổng giá trị - chưa bao gồm thuế GTGT ()** | | |  | |  |
| **III** | **Thuế GTGT 10% ()** | | |  | |  |
| **IV** | **Chi phí vận chuyển đến kho của Công ty DVCKHH** | | |  | |  |
| **V** | **Tổng giá trị hợp đồng: đã bao gồm chi phí vận chuyển đến kho Công ty DVCKHH và thuế GTGT 10% () (II+III+IV)** | | |  | |  |

*(Bằng chữ: )*

Hàng hóa: mới 100%, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu trên, trên bao bì/sản phẩm có thể hiện các thông tin của hàng hóa như : tên hãng sản xuất, nước sản xuất, model, part number, số serial, tem, mã vạch xuất xứ… để làm cơ sở kiểm tra nghiệm thu.

* **Thời gian giao hàng** : trong vòng kể từ ngày kí Hợp đồng
* **Chứng chỉ kèm theo:**

+ ;